

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
của dự án Đường liên xã huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Gia Lai)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đường liên xã huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Chư Puh
- Địa chỉ: Thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai
- Đại diện: Ông Lê Văn Thạch; Chức vụ Giám đốc
- Số điện thoại: 0269.350268

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Rong, xã Ia Le, xã Ia Blứ, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh tỉnh Gia Lai

- Vị trí dự án: Dự án Đường liên xã huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai bao gồm 4 nhánh đường có địa điểm thực hiện tại các xã Ia Rong, xã Ia Le, xã Ia Blứ, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh tỉnh Gia Lai với tổng chiều dài khoảng 15,6km, cụ thể như sau cụ thể:

**\* Nhánh 1 - Đường từ xã Ia Rong nối Quốc Lộ 25:**

+ Điểm đầu: Km0+0,00 (Ngã 3 đường láng nhựa hiện trạng, thuộc địa phận xã Ia Rong, huyện Chư Puh).

+ Điểm cuối: Km2+839,38 (Km169+800 - Quốc lộ 25, thuộc địa phận xã Ia Rong, huyện Chư Puh).

+ Chiều dài tuyến: L=2839,38m.

**\* Nhánh 2 - Đường từ Quốc Lộ 14 xã Ia Le đi xã Ia Blứ:**

+ Điểm đầu: Km0+0,00 (Giao đường Hồ Chí Minh tại Km1662+050, thuộc địa phận xã Ia Le).

+ Điểm cuối: Km3+539,23 (Giáp Ngã 3 đường đất hiện trạng, cuối khu dân cư thôn Lương Hà, xã Ia Blứ).

+ Chiều dài tuyến: L=3539,23m

**\* Nhánh 3 - Đường từ Ngã ba Ia Le - Ia Blứ đi xã Ia Blứ:**

+ Điểm đầu: Km0+0,00 (Giao với Đường liên xã Ia Le - Ia Blứ tại Km1+840).

+ Điểm cuối: Km5+0,00 (Nối tiếp là đường BTXM hiện trạng, cuối khu dân cư thôn Thiên An, xã Ia Blứ).

+ Chiều dài tuyến: L=5000m

**\* Nhánh 4 - Đường từ thị trấn Nhơn Hòa đi xã Ia Phang:**

+ Điểm đầu: Km0+0,00 (Đầu đường Quang Trung, thị trấn Nhơn Hòa).

+ Điểm cuối: Km4+249,50 (Giao với đường Hồ Chí Minh tại Km1654+665).

+ Chiều dài tuyến: L=4249,50 m.

- Diện tích thực hiện dự án: 20 ha, trong đó diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất lúa 6.567,92 m<sup>2</sup>.

**1.3. Các hạng mục không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường, bao gồm:** Đền bù, giải phóng mặt bằng; tái định cư (nếu có).

**2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

**2.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

- *Giai đoạn xây dựng:* Bụi, khí thải, tiếng ồn, rung, nước thải, chất thải rắn, dầu nhớt thải, giẻ lau nhiễm dầu phát sinh từ quá trình thi công xây dựng; nước thải, chất thải rắn phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng; nước mưa chảy tràn.

- *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:* Do đặc thù dự án giao thông, trong giai đoạn vận hành bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ phương tiện tham gia giao thông.

- Các tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, rung do các phương tiện thi công gây ra. Các sự cố như: Cháy nổ, sự cố do ngập cục bộ, tai nạn giao thông.

**2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

- *Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:* Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 388,43 m<sup>3</sup>/ngày trên toàn tuyến đường với diện tích khoảng 20 ha; nước thải sinh hoạt khoảng 10 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải thi công xây dựng khoảng 6 m<sup>3</sup>/ngày.

- *Giai đoạn dự án đi vào vận hành:* Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 1.092,46 m<sup>3</sup>/ngày trên toàn tuyến đường với diện tích khoảng 20ha.

**2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

*Trong quá trình xây dựng dự án:* Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp đất khoảng 10,57 kg/ngày; bụi phát sinh từ hoạt động bốc dỡ và tập kết vật liệu xây dựng khoảng 8,32 kg/ngày; bụi, khí thải từ các phương tiện thi công công trường....

**2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường**

*Chất thải rắn trong quá trình thi công xây dựng:* Đất, đá thải trong quá trình san ủi tạo mặt bằng khoảng 1.274 tấn; lượng sinh khối phát sinh trong quá trình phát quang khoảng 57,74 tấn; chất thải rắn thi công xây dựng (xà bần, bao bì xi măng, sắt thép vụn, ván,...) khoảng 660 kg/ngày; chất thải rắn sinh hoạt 80 kg/ngày.

**2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

*Giai đoạn thi công xây dựng:* Các loại dầu thải và phương tiện giao thông vận tải, dầu bôi trơn, dầu mỡ rò rỉ, giẻ lau nhiễm dầu, mỡ, bóng đèn huỳnh quang, thùng đựng sơn, ắc quy thải,...khoảng 22 kg/tháng.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

*Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:*

+ Nước mưa chảy tràn: Thiết kế các rãnh thoát nước mưa trên bề mặt khu vực công trường, dẫn về các hố lắng tạm thời sau đó đổ ra các lưu vực tiếp nhận. Thường xuyên khơi thông rãnh, dòng chảy theo địa hình tự nhiên thấp dần xuống các đường tự thủy khu vực dự án nhằm khống chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy.

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng 04 nhà vệ sinh di động.

#### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải:**

*Giai đoạn thi công xây dựng:* Tất cả các xe vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng tại khu vực dự án phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định; Xe vận chuyển vật liệu xây dựng phải che kín thùng, không chở quá tải, quá khổ, xe chạy theo tốc độ quy định; vào những ngày khô nắng, tưới nước làm ẩm trước và trong quá trình phá dỡ các công trình cần phải phá dỡ tại khu dân cư; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công xây dựng dự án.

#### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

*Giai đoạn thi công xây dựng dự án:*

+ Đất, đá thải từ quá trình đào được đổ thải tại các bãi thải của dự án sau khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương bằng văn bản. Đối với chất thải rắn xây dựng có thể tận dụng để san lấp nền đường khu vực dự án, các chất thải xây dựng có thể tái sử dụng như bao bì chứa vật liệu xây dựng, sắt thép được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu;

+ Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào 8 thùng chứa (có 4 khu vực lán trại của công nhân tại 4 tuyến đường, mỗi khu vực bố trí 02 thùng chứa) khoảng 120 lít - 240 lít và tập trung tại khu vực tập kết thi công và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

#### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

*Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:* Chất thải nguy hại được thu gom vào 04 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy và lưu trữ vào 04 kho chứa chất thải nguy hại (bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>) đảm bảo các yếu tố kỹ thuật theo quy định và thuê các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### 3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

Giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

- Điều tiết, lập kế hoạch thi công hợp lý. Sử dụng các loại xe chuyên dùng ít gây ồn. Hạn chế hoạt động thi công vào các giờ nghỉ ngơi của công nhân và dân cư xung quanh khu vực dự án;
- Các phương tiện giao thông phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- Các phương tiện vận chuyển đúng trọng tải theo quy định.

### 3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- *Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông:* Xây dựng kế hoạch, phương án thi công hợp lý đảm bảo đúng thiết kế và an toàn khi thi công; bố trí biển báo hiệu khu vực dự án để điều tiết các phương tiện giao thông; kiểm tra an toàn lao động, đôn đốc, giám sát an toàn về người và thiết bị trong quá trình thi công.
- *Sự cố thiên tai:* Xây dựng phương án phòng chống mưa bão, thiên tai trước và trong mùa mưa bão. Vào mùa mưa bão, chủ dự án thường xuyên liên lạc với Ban chỉ huy phòng chống bão lụt tại địa phương để cập nhật thông tin, phối hợp triển khai các phương án phòng chống thiên tai tại khu vực dự án.

### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính:

- 04 nhà vệ sinh di động;
- 08 thùng (loại 120 lít - 240 lít) chứa chất thải rắn sinh hoạt;
- 04 thùng chứa chuyên dụng 120 lít có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

ST T	Tên chất thải	Tần suất giám sát	Vị trí giám sát	Thông số giám sát và quy chuẩn so sánh
<b>I. Giai đoạn thi công xây dựng</b>				
1	Môi trường không khí	03 tháng/lần	08 điểm dọc theo khu vực thi công và khu vực có dân cư	Tiếng ồn, Độ rung, Bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>x</sub> , CO (QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT)
2	Chất thải rắn sinh hoạt	- Khi có chất thải rắn phát sinh. - Giám sát chất thải rắn đổ thải khi có phản ánh kiến nghị	04 điểm tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT
3	Chất	Khi có chất thải	04 điểm tại khu vực tập	Nghị định số 08/2022/NĐ-

thải nguy hại	nguy hại phát sinh	kết chất thải nguy hại tạm thời	CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT
---------------------	-----------------------	------------------------------------	---

## II. Giai đoạn vận hành

Do đặc thù của dự án, dự án không làm phát sinh các yếu tố gây tác động đến môi trường nên không thực hiện giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động.

### 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Trong quá trình thi công xây dựng phải tuân thủ đúng các phương án thiết kế đã được phê duyệt; xây lắp đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường, áp dụng các giải pháp đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu xuống mức thấp nhất ô nhiễm môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm, môi trường đất khu vực thực hiện dự án.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật để quản lý tiếng ồn, độ rung, bụi nhằm bảo đảm hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh khu vực theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành khác có liên quan.

6.3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để giải quyết các vấn đề về hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; bảo đảm an ninh trật tự.

6.4. Xây dựng và vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường. Thu gom, xử lý toàn bộ nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án theo đúng quy định; tránh gây ngập úng cục bộ tại khuôn viên dự án và ảnh hưởng đến người dân xung quanh khu vực dự án.

6.5. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt phát sinh quá trình thực hiện dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.6. Trước khi thực hiện dự án Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư, đất đai, giao thông, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6.7. Chủ dự án chịu trách nhiệm đền bù thỏa đáng các thiệt hại do dự án gây nên trong quá trình triển khai xây dựng dự án.

6.8. Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu cần nêu trên theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.9. Trong quá trình thực hiện, đối với những văn bản quy phạm pháp luật và các quy chuẩn áp dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực, áp dụng những văn bản và quy chuẩn hiện hành thay thế./.